

Số:22/2019/QĐST-HNGĐ

Lộc Hà, ngày 26 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 17/2019/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019, giữa:

Chị **Phan Thị H**, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn 2, xã Bình L, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh

Anh **Tạ Quang Q**, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn 2, xã Bình L, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị H và anh Tạ Quang Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ con chung:* Chị Phan Thị H và anh Tạ Quang Q có 01 đứa con chung. Giao con chung Tạ Quang Q1, sinh ngày 29/7/2014 cho anh Tạ Quang Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Phan Thị H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh Q. Chị Phan Thị H có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở .

- *Về quan hệ tài sản:*

***Giao cho anh Tạ Quang Q được quyền sở hữu số tài sản gồm:**

01 ngôi nhà xây cấp 4 (Xây năm 2010),	trị giá 61.000.000 đồng;
01 nhà vệ sinh tự hoại,	trị giá 13.000.000 đồng;
Hệ thống tường rào xây bao quanh nhà,	trị giá 8.300.000 đồng;
Hệ thống cổng chính (Cánh và trụ cổng)	trị giá 6.500.000 đồng;
01 cánh cổng phụ bằng sắt,	trị giá 270.000 đồng;
34,2m2 mái che khung sắt, lợp Bê rô xi măng,	trị giá 5.300.000 đồng;
01 tủ lạnh,	trị giá 2.000.000 đồng;
02 quạt điện treo tường,	trị giá 200.000 đồng;
01 tủ đựng quần áo nhôm kính,	trị giá 800.000 đồng;
01 bộ bàn ghế xa lông gỗ xoan,	trị giá 2.800.000 đồng;
02 giường ngủ,	trị giá 1.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản anh Tạ Quang Q nhận sở hữu là: 101.170.000 đồng
(Một trăm linh một triệu một trăm bảy mươi ngàn đồng)

***Anh Tạ Quang Q phải trả nợ cho:**

-Ngân hàng Chính sách - xã hội, Phòng giao dịch huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh số tiền: 42.754.000 đồng (Bốn hai triệu bảy trăm năm tư ngàn đồng), trong đó tiền nợ gốc là 42.000.000 đồng; tiền lãi đến ngày 18/6/2019 là 754.000 đồng.

-Ngân hàng Nông nghiệp – Phát triển nông thôn, Phòng giao dịch Phù L, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh số tiền: 20.313.000 đồng (Hai mươi triệu ba trăm mười ba ngàn đồng), trong đó tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng; tiền lãi đến ngày 18/6/2019 là 313.000 đồng.

Kể từ ngày 19/6/2019 đến khi anh Tạ Quang Q thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì anh Q còn phải chịu lãi suất (Kể cả lãi suất chậm trả) theo hợp đồng tín dụng đã ký giữa anh Tạ Quang Q với Ngân hàng Nông nghiệp – Phát triển nông thôn, Phòng giao dịch Phù L, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh và Ngân hàng Chính sách - xã hội, Phòng giao dịch huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc chị Phan Thị H phải chịu 150.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 1.577.000 đồng tiền án phí trả nợ như đã thỏa thuận, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002902 ngày 21/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Chị Phan Thị H còn phải nộp tiếp số tiền 1.427.000 đồng (Một triệu bốn trăm hai bảy ngàn đồng).

Anh Tạ Quang Q phải chịu 2.529.500 đồng (Hai triệu năm trăm hai chín ngàn năm trăm đồng) tiền án phí chia tài sản như thỏa thuận.

7. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh;
- Viện KS Lộc H;
- Viện KS tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã Bình L;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Trương Quang Nghị

